

**BÁO CÁO CÔNG KHAI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2025
VÀ CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025-2026**

1. Về việc thực hiện quy chế công khai tài chính

- Hàng năm đơn vị thực hiện công khai tài chính trong các kỳ họp niên độ thường xuyên, sau đó niêm yết ít nhất 15 ngày.
- Luôn cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu các thông tin phù hợp cho các cơ quan chức năng và các bộ phận có liên quan cũng như ý kiến của CB-GV-NV trong cơ quan (nếu có).
- Khi nhận được dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao, kể cả dự toán bổ xung trong năm đơn vị thực hiện công khai chi tiết số liệu, chính xác, kịp thời.
- Hàng quý, năm vào thời điểm quy định đơn vị lập báo cáo và nộp báo cáo quyết toán tài chính lên cấp trên.

2. Các khoản thu từ người học

TT	Khoản thu	Mức thu	Số tiền thu	Số tiền chi	Tổng còn	Ghi chú
1	Tiền điện	10.000đ/HS/tháng	58.050.000đ	58.050.000đ	0	
2	Tiền vệ sinh	12.000đ/HS/tháng	69.660.000đ	69.660.000đ	0	
3	Tiền quỹ đội	20.000đ/HS/năm học			0	

+ Tổng thu cả năm học 2025-2026: 127.710.000đ

+ Tổng chi cả năm học 2025-2026: 127.710.000đ

+ **Tổng còn lại:**

3. Các khoản chi theo từng năm học:

Thông báo công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2025:

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt
1	2	3	4
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
2	Phí		

II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại		
1	Chi sự nghiệp.....		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		
1	Lệ phí		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.986.966.000	8.986.966.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.986.966.000	8.986.966.000
1	Chi quản lý hành chính	8.986.966.000	8.986.966.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.305.160.000	7.305.160.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.681.806.000	1.681.806.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi bảo đảm xã hội		
6	Chi hoạt động kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
II	Nguồn vốn viện trợ		

4. Đơn vị thực hiện chính sách về trợ cấp và miễn giảm học phí theo đúng các văn bản chỉ đạo cấp trên.

5. Kết quả kiểm toán: Không

6. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm: Không



